

Số: 32/NQ-HĐND

Bảo Lạc, ngày 29 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về phân bổ kế hoạch vốn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025
thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia
trên địa bàn huyện Bảo Lạc**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC
KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Căn cứ Nghị định số
40/2020/NĐ-CP, ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi
hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của
Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số
973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc
hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công
nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính
phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND, ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước
giai đoạn 2021-2025 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn
tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Nghị quyết số 77/2022/NQ-HĐND, ngày 09 tháng 12 năm 2022
của Hội đồng nhân dân tỉnh phân cấp cho Hội đồng nhân dân các huyện, thành
phố phân bổ ngân sách nhà nước chi tiết theo danh mục dự án đầu tư thực hiện
các các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi, địa
bàn quản lý

Căn cứ Quyết định số 940/QĐ-UBND 27 tháng 7 năm 2022 của UBND
tỉnh Cao Bằng về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch vốn đầu tư phát triển
nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện các chương trình mục
tiêu quốc gia;

Xét Tờ trình số 165/TTr-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban
nhân huyện Bảo Lạc về việc phân bổ kế hoạch vốn nguồn ngân sách nhà nước

giai đoạn 2021-2025 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Bảo Lạc. Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - xã hội của Hội đồng nhân dân; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025, với nội dung như sau:

Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 là 572.924 triệu đồng. Trong đó:

1. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi: 363.051 triệu đồng.
2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 183.834 triệu đồng.
3. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 27.150 triệu đồng.

(Danh mục dự án và mức vốn bố trí như trong biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện, giao Ủy ban nhân dân huyện giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021 - 2025 cho các đơn vị, địa phương thực hiện, triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân huyện theo quy định.

2. Trong quá trình thực hiện, căn cứ tình hình thực tế của địa phương, rà soát Kế hoạch vốn, trình Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh, bổ sung để đảm bảo phù hợp với các mục tiêu kinh tế-xã hội của địa phương và theo quy định của Chính phủ, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết đã được Kỳ họp thứ 7 Hội đồng nhân dân huyện khóa XX thông qua ngày 21 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận :

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Huyện ủy; TT HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các ban HĐND huyện;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, ngành đoàn thể huyện;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, thị trấn
- TT Công báo CB; Trang TTĐT huyện;
- Văn phòng HĐND-UBND huyện;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nông Hữu Quyết



PHỤ LỤC 1:
BIỂU TỔNG HỢP PHÂN BỐ VỐN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND, ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Bảo Lạc)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG	Tổng vốn đầu tư (tr.đồng)	Vốn đầu tư										Ghi chú
			Trong đó										
			Dự án 1	Dự án 2	Dự án 3	Dự án 4	Dự án 5	Dự án 6	Dự án 7	Dự án 8	Dự án 9	Dự án 10	
1	Bảo Lạc	363.051	19.423	31.400		215.367	38.399	5.321	-	-	49.588	3.554	



PHỤ LỤC 2:

**BIỂU TỔNG HỢP PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CHƯƠNG TRÌNH
MTOG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2021-2025**

*(Kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND, ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện
Bảo Lạc)*

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên huyện	Dự án 1	Dự án 4			Tổng vốn
			Cộng	Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 3	
	Bảo Lạc	182.723	0	0	1.111	182.723
	Tổng cộng	182.723	0	0	1.111	183.834



**PHỤ LỤC 3: KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NSTW
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI
ĐOẠN 2021-2025**

m theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND, ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Bảo L

ĐVT: Triệu đồng

STT	Huyện/Xã	Số tiêu chí đã đạt năm 2021	Năm phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới/nâng cao	Tổng vốn phân bổ giai đoạn 2021-2025	Vốn đầu tư phân bổ năm 2022		
					Tổng	Vốn năm 2021 chuyển sang năm 2022	Vốn giao năm 2022
	Tổng số			27.150,0	25.450,0	25.150,0	300,0
1	Huy Giáp	19	2025	2.850,0	1.150,0	850,0	300,0
2	Xã Cốc Pàng	12	2025	1.620,0	1.620,0	1.620,0	
3	Xã Bảo Toàn	10	2025	1.620,0	1.620,0	1.620,0	
4	Đình Phùng	11		1.620,0	1.620,0	1.620,0	
5	Kim Cúc	9		1.620,0	1.620,0	1.620,0	
6	Thượng Hà	7		1.620,0	1.620,0	1.620,0	
7	Khánh Xuân	7		1.620,0	1.620,0	1.620,0	
8	Phan Thanh	9		1.620,0	1.620,0	1.620,0	
9	Sơn Lộ	9		1.620,0	1.620,0	1.620,0	
10	Sơn Lập	8		1.620,0	1.620,0	1.620,0	
11	Cô Ba	13		1.620,0	1.620,0	1.620,0	
12	Xuân Trường	8		1.620,0	1.620,0	1.620,0	
13	Hồng An	10		1.620,0	1.620,0	1.620,0	
14	Hồng Trị	9		1.620,0	1.620,0	1.620,0	
15	Hưng Đạo	8		1.620,0	1.620,0	1.620,0	
16	Hưng Thịnh	9		1.620,0	1.620,0	1.620,0	

75